

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 26-12-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Tuyên.

2. Bà Bùi Thị Kim Nga.

3. Ông Bùi Thế Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2019/HSST ngày 03/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/HSST- QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mã Minh T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1964 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Mã Minh K (đã chết); con bà Phan Thị L (đã chết); Bị cáo có 04 người em là: Mã Minh T1, Mã Thị C, Mã Thị N, Mã Thị T2. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị (là nạn nhân trong vụ án), bị cáo có 03 người con là Mã Thị H, Mã Trọng N1, Mã Trọng N2. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2019 đến nay hiện đang tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Mã Minh T: Luật sư Phan Thanh S
- Luật sư văn phòng Luật sư T- Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Đường Hùng V, Thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Chị Mã Thị H, sinh năm 1992 (con ruột). Nơi cư trú: Số 705/29/34, phường Chánh M, Thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1932 (Mẹ bà Xuân); Địa chỉ: Xóm Q, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Đ: Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm Q, xã B, huyện L, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Minh T, sinh năm 1964 và chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 kết hôn với nhau từ năm 1991 tại tỉnh Nghệ An. Đến năm 1994, hai vợ chồng chuyển đến sinh sống tại buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và có với nhau 03 người con. Trong cuộc sống hàng ngày chị X thường xuyên là mắng chửi bới chồng con khi không vừa ý. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/3/2019, sau khi ăn cơm tại nhà rẫy thuộc buôn B, xã C, huyện C, hai vợ chồng nói chuyện với nhau thì chị X biết T chưa làm xong giấy tờ đất đai nên đã chửi bới T. Chị X chửi cả dòng họ tổ tiên của T dẫn đến việc T bức tức nên đã cầm 01 ống tuýp khoá lục giác hình chữ L bằng sắt, có cán hình trụ dài 33cm, đường kính 1,8cm, phần mở khoá dài 08cm, đầu mở khoá bị vỡ một phần đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu chị X làm chị X ngã gục xuống nền nhà và chảy máu. Thấy chị X gục ngã, máu chảy ra nhiều nên T lấy khăn trùm đầu cùng mũ bảo hiểm đội lên đầu chị X rồi bế đưa lên xe mô tô nhãn hiệu Stream, biển kiểm soát 47H1-53xx chở đi cấp cứu. Khi đi đến đoạn đường khu vực cầu 1 thuộc buôn B, xã C, huyện C, Th bị chói đèn xe ô tô đi ngược chiều dẫn đến việc không làm chủ được tay lái nên bị ngã xuống lề đường bên phải theo hướng đi của mình. Sau khi bị ngã Th kiểm tra phát hiện chị X đã tử vong nên T bỏ chị X lại rồi về lại nhà rẫy của mình đồng thời lau chùi dọn dẹp hiện trường và cất giấu hung khí gây án.

Đến ngày 03/4/2019, sau khi tổ chức đám ma cho chị Nguyễn Thị X xong, Mã Minh T đã đến Công an huyện Cư M'gar đầu thú và khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình đồng thời chỉ nơi đã cất giấu hung khí gây án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi của Hội đồng khám nghiệm huyện Cư M'gar:

- Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi phát hiện tử thi Nguyễn Thị X là tại khu vực cầu 1 thuộc Buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Hiện trường là nơi đoạn đường thẳng dốc xuống hướng từ Ủy ban nhân dân xã C về hướng thị trấn Q, mặt đường được trải bê tông nhựa, mặt đường rộng 5,9m, tổ chức giao thông là đường hai chiều có vạch kẻ đường dạng đơn đứt quãng màu trắng ở giữa phân chia phần đường. Đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ hai bên đường không có đèn chiếu sáng công cộng, không có dân cư sinh sống.

Hội đồng khám nghiệm chọn mép đường bên phải theo hướng từ thị trấn Q đi xã C làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện số 65/141A làm điểm mốc cố định, đã xác định:

+ Xe mô tô biển số 47H1-53xx nằm đổ về bên phải, đầu quay hướng thị trấn Q, đuôi xe quay về hướng xã C. Tâm trục bánh trước chiếu vuông góc

xuống đường đo vào mép đường chuẩn là 5,45m. Từ tâm trục bánh sau xe chiếu vuông góc xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 5,6m.

+ Tử thi được xác định là Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 trú tại số 148 Y, buôn K, xã C, huyện C. Tử thi nằm nghiêng bên phải ngay mép đường bên trái theo hướng thị trấn Q đi xã C. Từ thắt lưng nạn nhân đến mép đường chuẩn là 5,8m, đo đến tâm trục bánh xe trước của xe mô tô 47H1-53xx là 0,65m. Trên người tử thi mặc áo khoác dài tay màu xám có mũ, bên trong mặc áo thun ngắn tay màu hồng, mặc quần vải dài màu xám. Ngay tại vị trí tử thi nằm ở trên đỉnh đầu có một khăn trùm đầu màu trắng có hoa văn. Chân trái tử thi đi một chiếc giày vải đế bằng cao su màu nâu, chiếc giày bên phải rời ra khỏi chân bị xe mô tô đè lên ngay tại vị trí gác đế chân phía trước bên phải, cách vị trí tử thi 0,23m có 01 cặp kính, gọng kính tiếp xúc với đất, mặt kính hướng lên trên.

+ Mũ bảo hiểm có màu xanh đen nằm ở trên lề đường bên trái hướng thị trấn Q đi xã C. Điểm gần nhất đo đến đỉnh đầu tử thi là 0,8m, đo đến mép đường chuẩn là 7m.

+ Trụ bê tông kích thước (16x15x62)cm nằm trên lề đường bên trái hướng từ thị trấn Q đi xã C. Đo đến mép đường chuẩn là 6,6m. Đo đến tâm trục bánh xe trước của xe mô tô 47H1-53xx là 1,3m.

Từ điểm mốc trụ điện số 95/141A đo đến tâm trục bánh xe trước của xe mô tô 47H1-53xx là 16,15m.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen; 01 đôi giày vải; 01 khăn trùm đầu; 01 kính; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-53xx. (BL: 21-22).

- Khám nghiệm tử thi:

+ Khám ngoài: Tử thi mặc áo khoác dài tay màu xám, có mũ, bên trong mặc áo thun màu hồng, quần vải dài màu xám. Tình trạng tử thi khô lạnh, co cứng. Đồng tử hai bên giãn 6mm, xây sát rách da vùng đỉnh đầu bên phải kích thước (6x1)cm; vùng trán đỉnh bên trái có 03 vết xây sát rách da, vết 1 kích thước (6x2)cm, cách 4cm về bên phải là vết thứ 2 kích thước (5x0,5)cm, cách 6cm về phía dưới là vết thứ 3 kích thước (5x0,5)cm; xây sát rách da dập môi trên kích thước (2x2)cm; sưng nề gò má bên phải kích thước (6x6)cm; xây sát rách da vùng cổ bên trái kích thước (2x0,5)cm; sưng bầm mu bàn tay bên phải kích thước (1x0,5)cm.

+ Mổ tử thi: Bộc lộ da đầu thấy tụ máu dưới da đầu vùng trán đỉnh trái kích thước (10x5)cm; vỡ xương hộp sọ vùng trán đỉnh trái dài 7cm, máu thoát nội sọ từ trong ra ngoài theo đường vỡ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tội phạm và kết quả khám nghiệm tử thi của Hội đồng khám nghiệm tỉnh Đắk Lắk xác định:

- Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại nhà rẫy của Mã Minh T thuộc buôn Bl, xã C, huyện C.

Lấy căn nhà làm trung tâm hiện trường thấy cách 100m về hướng Bắc là rẫy cà phê của ông Nguyễn Văn M, cách 24m về hướng Đông là đường liên rẫy, xung quanh các hướng Tây và Nam là rẫy cà phê của Mã Minh T. Căn nhà dài

4,7m, rộng 4,3m mái lợp ngói, tường xây, nền xi măng có 2 cửa ra vào kiểm tra trên 2 cửa không phát hiện dấu vết gì khả nghi.

Kiểm tra trong nhà tại góc nhà hướng Tây Nam thấy 01 giường gỗ dài 1,93m, rộng 1,66m, cao 39cm trên giường có 01 tấm nệm được bọc bằng vải màu hồng, trên mặt vải bọc nệm cách mép nệm hướng Tây 62cm, cách mép nệm hướng Nam 40cm thấy vết màu nâu thứ nhất kích thước (8x7)cm; cách vết thứ nhất về hướng Đông 27cm thấy vết màu nâu thứ hai kích thước (21x7)cm; cách vết thứ hai về hướng Bắc 73cm thấy vết màu nâu thứ 3 kích thước (20x8)cm; cách đầu vết thứ 3 về hướng Tây Nam 46cm thấy vết màu nâu thứ tư kích thước (6,5x4)cm. Gỗ tấm vải bọc lớp nệm phát hiện mặt trong tấm nệm, tại các vị trí tương ứng với 04 vết màu nâu trên mặt vải bọc nệm có vết màu đỏ sẫm thấm trên mặt nệm. Phía trên giường có treo 01 màn màu xanh, vắt gọn lên trên cách mặt nệm 90cm, mặt dưới màn có các vết màu đỏ sẫm, khô cứng nằm rải rác trong diện tích (30x40)cm. Cách giường 160cm về hướng Đông, cách tường hướng Đông 56cm trên nền nhà thấy chất màu nâu bám dính trên mặt nền, kích thước (2,3x0,4)cm, cách chất này 90cm về hướng Tây Bắc thấy vết màu nâu, kích thước (5x3)cm. Tiếp giáp giường về hướng Bắc trên nền nhà thấy vết màu nâu bám dính trong diện (1,2x1,2)m.

Cách nhà 44cm về hướng Tây có 1 dây phơi cao cách mặt đất 155cm, trên dây phơi có nhiều quần áo trong đó có 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 quần dài bằng vải thun màu tím, 01 áo vải rằn ri dài tay màu xanh có dính các vết màu nâu.

Cách cửa chính 45cm về hướng Nam trên nền xi măng có 02 vết trượt kích thước (10x3,5)cm và (4x5)cm khoảng cách 2 vết là 16cm. Từ cửa chính đi theo hướng Đông 24m và về hướng Bắc 100m thấy các vết màu nâu nhỏ giọt, rải rác bám dính đã khô trên nền đất, đá, gạch.

Trong quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 tấm nệm, vải bọc nệm; 01 màn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài bằng vải thun màu tím; 01 áo vải rằn ri dài tay màu.

- Khám nghiệm tử thi:

+ Khám ngoài: Tử thi dài 155 cm (giới nữ), thể trạng trung bình. Tử thi đã được thay mới quần áo.

Tình trạng tử thi: Lạnh cứng xác. Hoen tử thi xuất hiện trên cơ thể.

Đầu, mặt, cổ: Vùng trán trái có vết thương dài 5cm, khâu 4 mũi (vết thứ nhất). Cách vết thứ nhất 06cm về phía trên ra sau tại vùng đỉnh trái có vết thương dài 5,5cm, khâu 06 mũi (vết thứ hai). Cách vết thứ hai này 4cm về bên phải tại vùng giữa đỉnh có vết thương dài 4,5cm, khâu 04 mũi (vết thứ ba). Cách vết thứ ba 06 cm về bên phải tại vùng đỉnh phải có vết thương dài 6,5cm, khâu 06 mũi (vết thứ tư). Vết mổ nằm ngang kéo từ thái dương phải qua đỉnh xuống thái dương trái dài 17cm, khâu 17 mũi.

Tiến hành cắt chỉ vết thương thấy: Vùng trán trái có vết thương dài 3cm, sâu tới xương vòm sọ, bờ mép nham nhở, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vùng đỉnh trái có vết thương dài 4cm, sâu tới xương vòm sọ, bờ mép nham nhở, hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Vùng giữa đỉnh có vết thương

dài 4,5cm, sâu tới xương vòm sọ, bờ mép nham nhở, hướng từ trên xuống dưới. Vùng đỉnh phải có vết thương dài 6,5cm, sâu tới xương vòm sọ, bờ mép nham nhở hướng từ trên xuống dưới. Tại gò má trái, hàm trái có vết sưng nề kích thước (13x6)cm. Giữa vùng sưng nề gò má trái có vết bầm tím rải rác dạng chấm kích thước (3x4)cm. Môi trên bên trái có vết dập rách kích thước (3x2)cm, mẻ răng số 2 hàm trên bên trái. Vùng cổ trước bên trái có vết xây xát da kích thước (2x0,5)cm hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Ngực, lưng, bụng: Tại vùng lưng phải cách sống lưng 6cm, cách bờ vai phải 10cm có vết xây xát da, kích thước (1,5x0,2)cm.

Tứ chi: Phía sau giữa khớp bàn tay và ngón tay số 3, 5 của bàn tay phải có vết bầm tím kích thước (5x3)cm. Mu bàn tay trái có vết sưng nề, bầm tím, kích thước (6x4)cm. 1/3 giữa trước cẳng chân trái có vết xây xát da kích thước (4x1)cm, hướng từ dưới lên trên.

+ Mổ tử thi: Rạch da vùng đầu bộc lộ thấy tụ máu vùng trán, đỉnh, thái dương hai bên kích thước (18x17)cm. Vết nứt sọ vùng trán trái kéo từ trần hốc mắt trái đến khớp trán đỉnh bên trái dài 12cm. Xung quanh vết rách, tổ chức dưới da bị dập và tụ máu lan rộng. Không tụ máu ngoài màng cứng, màng cứng không rách. Cắt màng cứng thấy xung huyết toàn bộ màng mềm. 2 bán cầu đại não, tiểu não không tụ máu trong não, não thất chứa dịch não tủy màu hồng. Rạch da cổ, ngực, bụng bộc lộ thấy: Khí phế quản chứa nhiều dịch máu. Niêm mạc khí quản xung huyết. Khoang bụng và khoang ngực khô sạch, 2 phổi xung huyết mạnh, ứ nhiều dịch bọt và máu. Các cơ quan tim, gan, thận không phát hiện tổn thương. Dạ dày chứa khoảng 80gam thức ăn đã nhuyễn gồm cơm, rau, dưa và không có mùi gì đặc biệt. Niêm mạc dạ dày xung huyết. Kiểm tra âm đạo không có máu, có ít dịch màu vàng.

Trong quá trình khám nghiệm đã tiến hành thu giữ: 01 khăn trùm đầu; 01 áo khoác có mũ màu xám; 01 quần tây màu xám.

* Kết quả thực nghiệm điều tra: Ngày 09/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả Mã Minh T đã tự mình diễn lại các hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 371/GDPY ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị X là nhiều thương tích vùng đầu, mặt, tay gây nên tổn thương phần mềm (da, cơ) đầu, nứt sọ, xuất huyết màng não và phù não nặng, chảy máu khoang miệng và ứ máu khí quản, phế quản, phổi dẫn đến choáng não, mất máu cấp và suy hô hấp không hồi phục. Tác nhân: Vết thương vùng đầu do vật cứng tày tác động theo hướng từ trên xuống dưới; thương tích gò má trái, môi trên trái do vật cứng tày tác động theo hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau; thương tích mu bàn tay phải, trái do vật cứng tày tác động theo hướng từ sau ra trước; thương tích xây xát da lưng phải, cẳng chân trái do vật cứng tày, bề mặt thô ráp tác động theo tiếp tuyến mặt da gây nên.

Trong quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 tấm nệm, vải bọc nệm; 01 màn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài bằng vải thun màu tím; 01 áo vải rằn ri dài tay màu xanh.

Thu giữ tại nhà rẫy của Mã Minh T thuộc buôn B, xã C, huyện C: 01 ống tuýp khoá lục giác hình chữ L, hình trụ dài 33cm, đường kính 1,8cm, phần mở khoá dài 08cm, đầu mở khoá bị vỡ một phần; 01 quần dài rằn ri; 01 sợi dây dù màu xanh; 01 tấm nệm, vải bọc nệm; 01 màn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài bằng vải thun màu tím; 01 áo vải rằn ri dài tay màu xanh; 01 khăn trùm đầu; 01 áo khoác có mũ màu xám; 01 quần tây màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen; 01 đôi giày vải; 01 khăn trùm đầu; 01 kính; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-53xx.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố bị cáo Mã Minh T phạm tội “Giết người” và xử phạt bị cáo Mã Minh T từ 18 năm đến 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra và hiện không còn giá trị sử dụng có đặc điểm thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Trả lại cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-53xx là tài sản chung của vợ chồng bị cáo do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét để giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Về tội danh, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Giết người” là cơ căn cứ. Tuy nhiên về hình phạt, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là nặng và nghiêm khắc so với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi bị phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã dùng tài sản của mình nhờ con và người thân lo đám tang cho vợ, quá trình công tác được bộ quốc phòng tặng bằng khen trong thời gian công tác, đại diện người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, e, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại (Chị Mã Thị H) trình bày ý kiến xác định: Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội cũng do lỗi một phần do bị hại

gây ra; trong cuộc sống mỗi khi bị cáo làm gì không vừa ý bị hại thì bị hại đều chửi, mắng bị cáo, có lần đã dùng dao chặt vào tay bị cáo, hất cả bát cơm và mâm cơm vào mặt bị cáo khi bị cáo đi ra ngoài về muộn nhưng bị cáo vẫn nhẫn nhịn chịu đựng và không phản kháng gì. Nên khi bị cáo bị mẹ tôi là bà X chửi và chửi cả dòng họ tổ tiên thì bị cáo đã không kiềm chế được và đã dùng gậy đánh vào đầu làm cho bà X tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã gửi tiền cho các con và người thân để lo chi phí mai táng cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại thì đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đối đáp vẫn giữ nguyên ý kiến và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Mã Minh T và bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mã Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên vào khoảng 18 giờ 30 ngày 31/3/2019, trong lúc nói chuyện ở nhà rẫy thuộc buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì giữa hai vợ chồng bị cáo và chị Nguyễn Thị X xảy ra mâu thuẫn với nhau, chị X chửi bị cáo và cả dòng họ của bị cáo; bị vợ chửi nên bị cáo đã dùng 01 ống tuýp sắt khoá lục giác hình chữ L, có cán hình trụ dài 33cm, đường kính 1,8cm, phần mở khoá dài 08cm, đầu mở khoá bị vỡ một phần đánh liên tiếp nhiều nhất vào vùng đầu làm chị X gục ngã. Sau khi thấy chị X gục ngã bị cáo đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Streami, biển kiểm soát 47H1-53xx chở chị X đi cấp cứu. Nhưng khi đi đến khu vực cầu 1 thuộc buôn B, xã C, huyện C do bị chói đèn xe ô tô đi ngược chiều dẫn đến việc bị cáo không làm chủ được tay lái nên bị ngã xuống đường làm sây xát ngoài da; sau khi bị ngã xe bị cáo kiểm tra phát hiện chị X đã chết nên đã bỏ về lại nhà rẫy của mình lau dọn hiện trường, cất dấu hung khí. Đến ngày 03/4/2019, bị cáo Mã Minh T đã ra Công an huyện Cư M'gar đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời chỉ nơi đã cất giấu hung khí gây án.

Do đó, hành vi của bị cáo Mã Minh T đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tính mạng của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm, tước đoạt tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, song xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt gia đình, bị hại hay chủ bị cáo và khi bị hại đã chủ cả dòng họ tổ tiên của bị cáo, nên bị cáo đã không là chủ được bản thân và đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người bị hại, gây đau thương mất mát lớn cho gia đình người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo đã gây ra. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú, trong thời gian công tác được Bộ quốc phòng tặng thưởng Bằng khen hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, sau khi phạm tội bị cáo đã sử dụng tiền của bị cáo để nhờ người thân lo tang lễ cho bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi xem xét để lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Mã Minh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mã Minh T được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào. Xét thấy, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng : Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 ống tuýp khoá lục giác hình chữ L, hình trụ dài 33cm, đường kính 1,8cm, phần mở khoá dài 08cm, đầu mở khoá bị vỡ một phần; 01 quần dài rằn ri; 01 sợi dây dù màu xanh; 01 tấm nệm, vải bọc nệm; 01 màn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài bằng vải thun màu tím; 01 áo vải rằn ri dài tay màu xanh; 01 khăn trùm đầu; 01 áo khoác có mũ màu xám; 01 quần tây màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen; 01 đôi giày vải; 01 khăn trùm đầu; 01 kính, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và cục thi hành án dân sự, đây là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Xét thấy việc bị cáo chỉ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu STREAMI biển kiểm soát 47 H1- 53xx là tài sản chung của bị cáo và bị hại vào việc đưa bị hại đi cứu chữa nhưng bị tai nạn. Bị cáo không sử dụng và việc phạm tội. Do đó cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về việc trả lại lại cho bị cáo và đại diện bị hại chiếc xem mô tô là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Mã Minh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Mã Minh T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Mã Minh T **15 (Mười lăm năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/4/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên đặt ra để xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chiếc xem mô tô nhãn hiệu STREAMI, biển kiểm soát 47H1-53xx; số máy CT100E-1788297; số khung CT100DYC0771988 là tài sản chung của vợ chồng do bị cáo đứng tên chủ sở hữu nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 ống tuýp khoá lục giác hình chữ L, hình trụ dài 33cm, đường kính 1,8cm, phần mở khoá dài 08cm, đầu mở khoá bị vỡ một phần; 01 quần dài rằn ri; 01 sợi dây dù màu xanh; 01 tấm nệm, vải bọc nệm; 01 màn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài bằng vải thun màu tím; 01 áo vải rằn ri dài tay màu xanh; 01 khăn trùm đầu; 01 áo khoác có mũ màu xám; 01 quần tây màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen; 01 đôi giày vải; 01 khăn trùm đầu; 01 kính, (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[4] Về án phí: Bị cáo Mã Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đường sự;
-;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr